

Số: 64/2024/QĐST-HNGĐ

Trần Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa:

Chị **Văn Thị Hoài L**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: **Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.**

Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: **Thôn Q, xã Y, huyện T, tỉnh Yên Bái**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Văn Thị Hoài L** và anh **Nguyễn Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị **Văn Thị Hoài L** và anh **Nguyễn Văn H** có 01 người con chung là **Nguyễn Ngọc Anh T**, sinh ngày 30-5-2023. Ly hôn, chị **L** và anh **H** thoả thuận, chị **Văn Thị Hoài L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Nguyễn Ngọc Anh T**, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác, anh **Nguyễn Văn H** cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2024.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị **Văn Thị Hoài L** có đơn yêu cầu thi hành án mà anh **Nguyễn Văn H** chưa trả đủ thì còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị **Văn Thị Hoài L** nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2023/0001515 ngày 02-5-2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện Trấn Yên;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- UBND xã Y Can;
- LHSVA, KT, tập QĐ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hồng Phượng**